

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /PA-UBND

Quan Hóa, ngày tháng 12 năm 2023

**PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ XUÂN NĂM 2024**

**PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2023**

I. BỐI CẢNH CHUNG

Sản xuất vụ Xuân năm 2023 diễn ra trong bối cảnh thuận lợi khó khăn đan xen:

- Về thuận lợi: Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền các cấp từ Tỉnh đến cơ sở; sự quan tâm của các Sở, ngành cấp tỉnh, các phòng ban, đơn vị cấp huyện cùng sự tham gia phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội. Kinh nghiệm và sự tập trung chỉ đạo, điều hành của các địa phương ngày càng có tính kế hoạch cao và khả năng xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh trong sản xuất; Dịch vụ phục vụ sản xuất cơ bản được đáp ứng kịp thời; Khoa học kỹ thuật mới được lựa chọn và ứng dụng rộng rãi, phù hợp; cơ chế chính sách từ Trung ương tới địa phương tiếp tục được triển khai có hiệu quả; Cơ giới hóa các khâu sản xuất ngày càng phát triển đã giúp nâng cao năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ sản xuất; Dịch hại cây trồng được quản lý tốt ở mức cân bằng hệ sinh thái.

- Về khó khăn chính: Là vụ sản xuất trong năm nhuận (có hai tháng 02 ÂL), thời tiết, khí hậu có sự biến đổi khác biệt so với quy luật hàng năm; mưa muộn, lượng mưa ít; đầu vụ rét kéo dài, một số ngày rét đậm làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng, nhất là cây lúa; hầu hết diện tích lúa đều bị kéo dài thời gian sinh trưởng từ 5-10 ngày; Giá vật tư nông nghiệp, nhất là phân bón giai đoạn đầu vụ cao ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của nông dân. Nhân lực lao động nông nghiệp ngày càng ít, độ tuổi trung bình cao (Do lực lượng lao động trẻ hầu hết đều lựa chọn công việc lao động phi nông nghiệp) trong khi cơ giới hóa có phát triển nhưng tỷ lệ áp dụng vào sản xuất còn thấp, cơ bản vẫn sử dụng sức người. Việc đầu tư của các doanh nghiệp vào sản xuất trồng trọt còn rất hạn chế nhất là các hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Vị trí Công chức phụ trách nông nghiệp của một số xã mới được giao phụ trách, hoặc phải kiêm nhiệm thêm, do thực hiện yêu cầu công tác tổ

chức cán bộ, ít nhiều đã ảnh hưởng đến công tác tham mưu và tiến độ thực hiện công việc của ngành trồng trọt.

Do có sự nhận định, đánh giá sát với tình hình thực tế, Ngành Nông nghiệp và PTNT đã chủ động tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch sản xuất trồng trọt tổng thể cả năm 2023; xây dựng và triển khai Phương án cụ thể cho từng vụ sản xuất, phân giao chỉ tiêu hợp lý cho các xã, thị trấn; theo đó, Phương án sản xuất vụ Xuân 2023 đã được triển khai sớm, giúp toàn ngành nông nghiệp và nông dân chủ động sản xuất và thu được những kết quả quan trọng.

II. KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2023

1. Kết quả sản xuất:

- Tổng diện tích gieo trồng được 3.017,9 ha, đạt 95,9% so với kế hoạch tỉnh giao; bằng 94,9% so với cùng kỳ (CK).
- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 8.480 tấn, đạt 96,6% KH, bằng 95,9% so với CK.
- Tổng giá trị sản xuất trồng trọt: 165,96 tỷ đồng
- Giá trị sản phẩm bình quân/1 ha đất trồng trọt: 54,99 triệu đồng, tăng so với cùng kỳ 0,11 triệu đồng/1 ha.

(Chi tiết kết quả sản xuất vụ Xuân 2023 toàn huyện xem tại Phụ lục 01; Chi tiết kết quả vụ Xuân 2023 ngang xã xem tại phụ lục 02 kèm theo Phương án).

2. Đánh giá sản xuất vụ Xuân năm 2023

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất

Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai Phương án sản xuất sớm, cùng với công tác chỉ đạo, đôn đốc, vụ Xuân năm 2023 hầu hết các xã, thị trấn đều đã xây dựng và triển khai Phương án sản xuất cho đơn vị mình; trong đó có những đơn vị đã xây dựng được Phương án sản xuất với chất lượng rất cao, với các mục tiêu cụ thể, các giải pháp sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả, cùng với công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện cương quyết, sát sao; từ đó đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào kết quả chung của toàn huyện trong sản xuất trồng trọt vụ Xuân năm 2023.

Sau khi Phương án sản xuất được triển khai, ngành Nông nghiệp đã tham mưu cho UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật, chống rét cho cây trồng, phòng trừ sâu bệnh, khắc phục thiên tai; phân công cán bộ xuống cơ sở phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời.

2.2. Thời vụ gieo trồng và cơ cấu giống có chuyển biến rõ rệt

Cơ cấu giống cây trồng, thời vụ, tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực theo hướng phù hợp với chân đất, thích ứng với điều kiện thời tiết khí hậu và thị trường tiêu dùng; các giống lúa có năng suất, chất lượng cao, lúa nếp chiếm tỷ lệ ngày càng tăng; tỷ lệ sử dụng các giống ngô mới, các giống rau đậu thực phẩm chất lượng cao, năng suất cao... ngày càng nhiều.

Khung thời vụ cũng được các địa phương thực hiện tương đối tốt, hầu hết đều tập trung xuống giống trong khung thời vụ của huyện hướng dẫn. Từ đó nói lên công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất của lãnh đạo các xã, thị trấn có nhiều chuyển biến tích cực, rất đáng khích lệ.

2.3. Việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất được tăng cường:

Hiện nay hầu hết diện tích lúa toàn huyện đều được nông dân áp dụng kỹ thuật cấy mạ non từ 3,5-4 lá với phương pháp cấy hàng rộng hàng hẹp để phát huy hiệu ứng đầu bờ;

Tuy có ảnh hưởng của biến đổi khí hậu với các hình thái cực đoan, mưa đến muộn, lượng mưa ít, gây ảnh hưởng đến các cây trồng cạn, cây trồng phụ thuộc nước trời; Tuy nhiên đối với lúa ruộng, do làm tốt công tác thủy lợi mùa khô, vì vậy hầu hết diện tích lúa đã cấy vẫn cơ bản đủ nước đến hết vụ; bên cạnh đó nông dân cũng tăng cường chăm sóc, bón phân hữu cơ, nhất là phân chuồng đã qua ủ ải, ngoài ra nhân dân còn đầu tư thêm phân viên nén dúi sâu, phân tổng hợp NPK; sâu bệnh được kiểm soát tốt và phòng trừ kịp thời; vì vậy năng suất lúa vụ Xuân ở hầu hết các địa phương đều đạt cao, góp phần đưa năng suất lúa bình quân vụ Xuân 2023 toàn huyện đạt 55,62 tạ/ha (bình quân cao nhất từ trước đến nay).

2.4. Liên kết sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm tiếp tục được quan tâm, thực hiện.

Liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị đang là nội dung quan tâm hàng đầu đối với sản xuất nông nghiệp nói chung và ngành trồng trọt nói riêng; vụ Xuân 2023 nhiều địa phương đã chủ động tìm kiếm, mời chào, ký kết các hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, nhằm tìm kiếm thị trường ổn định cho nông sản của địa phương, như sản phẩm sắn củ tươi của Hiền Kiệt; hạt Mắc ca của Thiên Phủ; Các hợp đồng liên kết đã ký từ trước cũng tiếp tục được thực hiện, như sản phẩm vỏ gai xanh của 05 xã Phú Sơn, Thành Sơn, Nam Xuân, Nam Tiến, Hiền Chung, hay Sâm báo của Nam Tiến; Phú Nghiêm,...; Tuy nhiên do địa hình đất đai, hình thức tổ chức sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, sản phẩm tạo ra ít, thiếu quy mô công với quãng đường vận chuyển xa trung tâm tỉnh lỵ là nguyên chính làm cho ít doanh nghiệp

ký kết hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện. Đây là vấn đề mà lãnh đạo các địa phương cần đặc biệt quan tâm trong năm 2024 và những năm tới.

2.5. Các Chương trình, nhiệm vụ trọng tâm phát triển ngành trồng trọt tiếp tục đạt kết quả tích cực, điển hình là:

- Tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn tiếp tục được quan tâm: Tổng diện tích được tích tụ tập trung 6 tháng đầu năm 2023 đạt trên 80% KH, góp phần vào kết quả của chỉ tiêu tích tụ đất đai cả năm 2023 vượt 0,59 % KH tỉnh giao [1]. Tuy nhiên hầu hết diện tích đất được tích tụ tập trung để sản xuất quy mô lớn lại chủ yếu là đất và cây trồng lâm nghiệp, chiếm tới 96,25%; tỷ lệ đất đai được tích tụ để sản xuất trồng trọt thấp, chỉ chiếm 3,75%.

- Việc chuyển đổi linh hoạt diện tích đất trồng lúa nương năng suất, hiệu quả thấp sang cây trồng khác thực hiện được 30 ha, đạt 100% KH tỉnh giao;

- Công tác phòng chống bệnh Khảm lá sắn do virus theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh tiếp tục được quan tâm, triển khai ngay từ đầu vụ bằng các giải pháp cụ thể như tuyên truyền, tập huấn, phổ biến khuyến khích sử dụng hom giống tại chỗ; kiểm soát việc vận chuyển hom giống vào địa bàn, xử lý tàn dư đồng ruộng, ... do vậy tính đến nay (tháng 12/2023) huyện Quan Hóa không có diện tích sắn nhiễm bệnh Khảm lá và được tỉnh đánh giá là thành công trong công tác phòng chống bệnh Khảm lá sắn virus năm 2023.

2.6. Một số tồn tại, hạn chế cần sớm khắc phục:

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất trồng trọt vụ Xuân năm 2023 vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là:

- Một vài địa phương vẫn chưa cương quyết trong chỉ đạo thời vụ, vẫn để xảy ra tình trạng gieo cấy lúa sớm hơn thời vụ khuyến cáo của tỉnh và huyện. Tuy vụ Xuân năm 2023 chưa xảy ra vấn đề nghiêm trọng, song đây thật sự là vấn đề đáng lo ngại, nếu không kịp thời chấn chỉnh công tác chỉ đạo, tuyên truyền, thì nguy cơ mất mùa sớm muộn cũng sẽ xảy ra, mà người chịu thất thiệt nhất chính là nông dân.

- Một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra nhất là diện tích giao trồng một số cây trồng chính như: ngô, sắn.

- Việc tích tụ, tập trung đất đai tuy vượt so với KH tỉnh giao, song tỷ lệ tích tụ để sản xuất trồng trọt quy mô lớn, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa nhiều lại chiếm tỷ lệ rất thấp, diện tích cây trồng được liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị

[1] Kết quả tích tụ đất đai toàn huyện năm 2023 thực hiện được 256,5 ha, đạt 100,59% so với kế hoạch tỉnh giao (KH tỉnh giao là 255 ha).

khép kín còn rất thấp;

- Việc quan tâm xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện đối với một số Đề án của Tỉnh trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Kế hoạch của huyện như Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển CẢQ tập trung; Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển Nông nghiệp hữu cơ; Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh; Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết, Chương trình của Huyện ủy, như; Kế hoạch thực hiện phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2022-2030 theo Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 28/6/2022 của BTV-HU; Kế hoạch thực hiện Chương trình số 10-CTr/HU, ngày 15/4/2021 của BCH Đảng bộ huyện về phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025;... còn thiếu sâu sát, nhiều đơn vị chưa xây dựng được Kế hoạch, hặc có kế hoạch nhưng sơ sài, qua loa. Từ đó dẫn đến công tác chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp thiếu chủ động, thiếu lộ trình; việc đánh giá đúng thực trạng hàng vụ, hàng năm để rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp khắc phục gặp nhiều khó khăn; Các chỉ tiêu phát triển trong thời kỳ mới như diện tích áp dụng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh còn nhiều hạn chế.

- Công tác quản lý chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và sản phẩm hàng hóa nông sản tuy có cố gắng nhưng thiếu kế hoạch cụ thể, dẫn đến sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng với chính quyền các địa phương chưa đồng bộ, vai trò quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp của các xã, thị trấn chưa thực sự chủ động, việc kiểm tra thiếu thường xuyên, xử lý chưa nghiêm minh, làm cho hiệu quả chưa cao, vẫn còn để tư thương tự do buôn bán mặt hàng này, gây tiềm ẩn nhiều nguy cơ với các kịch bản đáng lo ngại như: lây lan và bùng phát dịch bệnh; năng suất thấp, thậm chí là mất mùa.

- Sự chỉ đạo, điều hành phát triển sản xuất ở một số địa phương chưa thực sự quan tâm sâu sát và chỉ đạo quyết liệt. Các mô hình sản xuất tiên tiến đã được khẳng định về tính hiệu quả nhưng không được đầu tư chăm sóc đúng mức nên không duy trì và phát triển được, điển hình như mô hình sử dụng phân viên nén dúi sâu cho lúa; mô hình thâm canh lúa chất lượng cao, mô hình trồng CẢQ, cây gai xanh; mô hình trồng lạc và rau đậu thực phẩm trên đất ruộng 01 vụ lúa,...

- Dịch vụ cung ứng vật tư đầu vào nhất là giống, phân bón đã có nhiều cố gắng, xong vẫn còn chưa thực sự đầy đủ và kịp thời, gây lúng túng cho nhân dân và tạo điều kiện cho các tư thương không có giấy phép lợi dụng, buôn bán mặt hàng này.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ XUÂN NĂM 2024

I. DỰ BÁO MỘT SỐ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SẢN XUẤT

1. Tình hình thời tiết khí hậu, thủy văn, nguồn nước

Theo nhận định của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, trong những tháng cuối năm 2023 đến tháng 3/2024, hiện tượng El Nino (pha nóng) vẫn tiếp tục duy trì với xác suất khoảng 85-95%, cường độ có xu hướng giảm dần.

- *Về nhiệt độ*: Các tháng đầu mùa Đông (tháng 11, tháng 12) năm 2023 nền nhiệt phổ biến cao hơn TBNN khoảng $0,5^{\circ}\text{C}$ - $1,5^{\circ}\text{C}$;

- *Về không khí lạnh*: Thời kỳ đầu mùa Đông, vào cuối năm 2023, đầu năm 2024, không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu; mức độ rét đậm, rét hại có khả năng hoạt động muộn, số ngày rét đậm, rét hại dự báo ít hơn TBNN. Vì vậy các đợt rét đậm, rét hại có xu hướng không kéo dài.

- *Lượng mưa và dòng chảy*: Tổng lượng mưa khu vực Bắc Trung Bộ trong tháng 11, tháng 12/2023 dự báo phổ biến cao hơn từ 20- 40% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 01-02/2024, Σ lượng mưa tại khu vực Bắc Trung Bộ phổ biến cao hơn so với TBNN khoảng từ 5-10mm. Đến tháng 3/2024 Σ lượng mưa phổ biến từ 30-60mm, thấp hơn 5-10mm so với TBNN cùng thời kỳ.

Như vậy, mùa Đông năm nay (2023-2024) được dự báo là một mùa Đông mát mẻ, do không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu; rét đậm, rét hại dự báo đến muộn hơn TBNN; thời gian mỗi đợt cũng ngắn hơn TBNN; Nền nhiệt độ mùa Đông bình quân cao hơn TBNN từ $0,5^{\circ}\text{C}$ - $1,5^{\circ}\text{C}$; nguồn nước phục vụ sản xuất cơ bản đầy đủ.

2. Nhận định những thuận lợi, khó khăn

- *Thuận lợi*

Vai trò của sản xuất nông nghiệp nói chung và lĩnh vực Trồng trọt nói riêng được khẳng định trong việc đảm bảo an ninh lương thực, an sinh xã hội, nâng cao giá trị, tạo nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến. Do đó, sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền, và nhân dân đến sản xuất Trồng trọt ngày càng sâu sắc.

Khoa học công nghệ ngày càng phát triển, được ứng dụng nhanh và có hiệu quả vào sản xuất nhất là chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái.

Tín hiệu thị trường hàng nông sản có xu hướng tăng nhu cầu về số lượng, chủng loại và giá cả nhất là giá lúa gạo, tạo cơ hội cho sản xuất phát triển.

Công tác quản lý nhà nước, định hướng sản xuất cùng với kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành được tích lũy qua thực tế giúp các địa phương đánh giá, nhận định, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sát với thực tế hơn, đạt hiệu quả cao hơn.

- *Khó khăn*

Tình hình an ninh, chính trị thế giới diễn biến khó lường; biến đổi khí hậu có thể gây các hiện tượng thời tiết cực đoan trái quy luật với tần suất và cường độ ngày càng phức tạp. Dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; Thị trường vẫn diễn biến khó lường, khó dự báo là nguy cơ gây khó khăn cho sản xuất Trồng trọt.

Hình thức tổ chức sản xuất vẫn mang tính nhỏ lẻ, manh mún, quy mô sản xuất ở hộ gia đình là chủ yếu; Nguồn lực đầu tư cho phát triển Nông nghiệp công nghệ cao còn hạn chế; Chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng phi nông nghiệp diễn ra mạnh, dẫn đến thiếu hụt lao động cho sản xuất Trồng trọt, nhất là lực lượng lao động trẻ.

II. MỤC TIÊU SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2024

1. Mục tiêu chung:

Là vụ Xuân át chót trong thực hiện các chỉ tiêu của nhiệm kỳ 2020-2025 mà Đại hội Huyện Đảng bộ đã đề ra, vì vậy cần đánh giá đúng thực tế, cân đối các nhiệm vụ, đề ra giải pháp khả thi nhất để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu ngành trồng trọt vào năm 2025.

- Đảm bảo ổn định an ninh lương thực tại địa phương.

- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, tạo quỹ thời gian, quỹ đất duy trì và mở rộng sản xuất vụ Đông.

- Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền, đối với tất cả mọi công việc dù là nhỏ nhất đều phải yêu cầu lập kế hoạch, với các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp cụ thể; phân công con người gắn với từng nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể.

- Nâng cao giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích đất sản xuất, tạo sự chuyển biến về quy mô, năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm trồng trọt có tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, có thị trường tiêu thụ để lựa chọn và ưu tiên tập trung đầu tư phát triển; tổ chức lại sản xuất theo hướng hình thành các nhóm hộ, các tổ hợp tác và hợp tác xã; mỗi loại hàng hóa phải tổ chức sản xuất tập trung với quy mô, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, có chất lượng cao.

- Tiếp tục xây dựng mô hình kiên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa trồng trọt khép kín (đầu tư - sản xuất - bao tiêu sản phẩm), tạo ra sản phẩm mang nét đặc thù của địa phương, trên nền tảng công nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nhằm đem lại giá trị gia tăng cao, giảm tối đa tổn thất sau thu hoạch trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và khoa học công nghệ.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tổng diện tích gieo trồng vụ Xuân 2024: 3.140 ha, bằng KH tỉnh giao.
 - Tổng sản lượng lương thực có hạt: 8.367 tấn.
Trong đó: + Sản lượng thóc: 5.182 tấn
 + Sản lượng ngô: 3.185 tấn
 - Tổng giá trị sản xuất trồng trọt: 185,57 tỷ đồng
 - Giá trị sản phẩm bình quân/1ha đất trồng trọt: 59,1 triệu đồng
 - Tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu đối với một số cây trồng chính, cụ thể:
 - + Lúa Xuân: Diện tích 932 ha; Năng suất bình quân 55,6 tạ/ha, bằng cùng kỳ.
 - + Ngô Xuân: Diện tích 650 ha; Năng suất bình quân 49 tạ/ha.
 - + Cây Sắn: Diện tích 1.050 ha; tăng 155 ha so với cùng kỳ.
Năng suất củ tươi bình quân 130 tạ/ha.
 - + Cây công nghiệp ngắn ngày: Diện tích 45 ha, bao gồm: Lạc xuân 25 ha; mía đen 20 ha;
 - + Cây rau đậu thực phẩm và cây chất bột khác 325 ha, trong đó: Rau đậu thực phẩm các loại: 175 ha; Khoai mán, khoai sọ, dong riềng: 150 ha.
 - + Cây TÁ chăn nuôi (gồm: Chuối, cỏ voi): Diện tích 128 ha, trong đó lưu gốc 124 ha, trồng mới 4 ha
 - + Cây Gai xanh: Diện tích 10 ha lưu gốc. Chưa trồng mới trong vụ xuân 2024.
- (Chi tiết xem tại Phụ lục 01 kèm theo Phương án)*

3. Chỉ tiêu sản xuất một số cây trồng chính giao cho các xã, thị trấn:

(Chỉ tiêu cụ thể xem tại Phụ lục 03 kèm theo Phương án)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất, tăng cường công tác tuyên truyền:

Cấp ủy cơ sở nêu cao vai trò lãnh đạo; chính quyền cơ sở giữ vai trò chính trong việc chỉ đạo điều hành; bám sát mục tiêu nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện Kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân năm 2024 của huyện; UBND các xã, thị

trần chủ động xây dựng Kế hoạch, Phương án sản xuất riêng cho đơn vị mình; giao chỉ tiêu cụ thể đến từng thôn bản, khu phố; phân công nhiệm vụ cho từng tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội; chỉ đạo tăng cường công tác thông tin tuyên truyền sâu, rộng đến quần chúng nhân dân về ý nghĩa, vai trò của sản xuất vụ Chiêm Xuân 2024.

Nội dung trọng tâm trong chỉ đạo sản xuất trồng trọt vụ Chiêm Xuân là: Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương tái cơ cấu ngành trồng trọt; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, rà soát chuyển đổi các cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây trồng khác có giá trị cao hơn; Dịch chuyển cơ cấu mùa vụ, tạo quỹ đất và quỹ thời gian để mở rộng sản xuất vụ Đông; tiếp tục thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao; Tập trung sản xuất các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất từ quy mô hộ sang nhóm hộ, tổ hợp tác; diện tích sản xuất một loại sản phẩm phải được quy hoạch tập trung quy mô, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn. Đặc biệt quan tâm đến việc liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung xây dựng các giải pháp nhằm thực hiện mỗi xã, thị trấn phải có được ít nhất một hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với các sản phẩm trồng trọt.

2. Phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh

Các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp hữu cơ theo Quyết định 3089/QĐ-UBND, ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh; căn cứ vào chỉ tiêu phân bổ tại Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 09/01/2023 của UBND huyện, các xã, thị trấn tập trung xây dựng Kế hoạch cho địa phương mình, đồng thời tổ chức triển khai chỉ đạo thực hiện đạt kết quả. Song song với phát triển nông nghiệp hữu cơ là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh theo Kế hoạch 260/KH-UBND, ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh; trọng tâm là: xây dựng Kế hoạch lựa chọn đối tượng cây trồng và địa bàn để chỉ đạo, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, từng bước tiếp cận nền nông nghiệp tiên tiến, tạo ra sản phẩm hàng hóa có đảm bảo tiêu chuẩn của thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các thị trường khó tính với giá trị sản phẩm cao, đáp ứng các yêu cầu hội nhập trong khu vực, châu lục và thế giới đối với sản xuất trồng trọt trong thời kỳ công nghệ số, tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp đầu tư; chỉ đạo hình thành chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ dân.

3. Nhóm giải pháp kỹ thuật:

3.1. Bố trí cơ cấu thời vụ và giống cây trồng hợp lý

Để bố trí được khung thời vụ gieo trồng phù hợp nhất, thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển, tránh được nhiều nhất những tác động xấu của thời tiết khí hậu và các điều kiện ngoại cảnh bất lợi đến cây trồng, nhất là các giai đoạn quan trọng khi cây trồng hình thành các yếu tố cấu thành năng suất như giai đoạn đẻ nhánh, phân cành; giai đoạn trổ bông, trổ cờ, nở hoa để thụ phấn thụ tinh; giai đoạn hình thành quả, hạt, nhằm đạt được năng suất cao nhất, thì cán bộ làm công tác chỉ đạo kỹ thuật phải nắm chắc 02 yếu tố chính, đó là: (1) đặc tính của giống cây trồng, trong đó thời gian sinh trưởng (TGST) đóng vai trò quan trọng nhất; (2) Lịch thời tiết (điểm cực đại của các tiết trong 04 mùa theo quy luật tự nhiên) và dự báo diễn biến thời tiết, khí hậu trong tháng, trong vụ của Trung tâm dự báo Khí tượng-Thủy văn quốc gia, được phân tích bằng cảm biến và hình ảnh vệ tinh kết hợp với các thiết bị tiên tiến, khoa học khác để nhận biết, dự báo đối với các biến đổi có sai khác so với quy luật tự nhiên, giúp cho việc dự báo có độ chính xác cao.

Theo đó, vụ Xuân năm 2024 tiết “Đại Hàn” vào ngày 21/01/2024 (tức vào ngày 11 tháng 12 Âm lịch), đây là giai đoạn dự báo có tần suất rét đậm cao nhất trong năm; tiết “Lập Xuân” vào ngày 04/02/2024 (tức ngày 25/12 Âm lịch), tiết Cốc vũ vào ngày 20/4/2024 (tức ngày 12/3 Âm lịch). Theo dự báo của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, vụ Xuân năm 2024 dự kiến sẽ là vụ sản xuất có nền nhiệt độ trung bình cao hơn TBNN từ 0,5°C-1,5°C và ẩm hơn TBNN cùng thời kỳ.

Quan điểm bố trí thời vụ và cơ cấu đối với cây lúa là: Tập trung sản xuất vào trà Xuân muộn, ưu tiên sử dụng các giống ngắn ngày chất lượng cao (TGST dưới 135 ngày), khuyến cáo mở rộng diện tích lúa nếp, giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt, gạo ngon, hạt dài.

Lấy mốc thời điểm cây trồng trổ cờ, trổ bông từ 20/4-05/5/2024; trong đó đối với trà lúa Xuân muộn, các giống có TGST ≤ 135 ngày, bố trí sao cho lúa trổ tập trung vào sau tiết Cốc Vũ từ 05 đến 10 ngày là an toàn nhất (trổ bông vào từ 25-30/4/2024), vì thời điểm này thời tiết rất thuận lợi đối với việc thụ phấn của cây trồng vụ Mùa nói chung, trong đó có cây lúa. Nếu để lúa trổ bông sớm hơn có thể gặp rét cuối mùa Xuân (rét Nàng Bân); còn lúa trổ muộn sau ngày 30/4 có thể gặp những đợt gió Tây Nam (gió Lào) khô nóng làm giảm khả năng bám dính của hạt phấn, gây héo bao phấn, dẫn đến tỷ lệ hạt lép cao, thậm chí là mất mùa.

Để làm căn cứ tính thời điểm gieo mạ đúng thời điểm đối với từng bộ giống để lúa trổ bông vào khung thời vụ an toàn nhất, mặt khác để thuận tiện

cho công tác chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh được đồng bộ, các đại phương nên bố trí gọn từng trà; mỗi xứ đồng chỉ sử dụng từ 1-2 loại giống có TGST tương đồng nhau; mỗi xã nên sử dụng 2-3 loại giống chủ lực. Trong một thôn bản, khu phố, mỗi một giai đoạn công việc cần tập trung thực hiện đồng loạt trong vòng 1-3 ngày (Ví dụ: Trong vòng 3 ngày các hộ trong thôn bản phải ngâm ủ xong; tương tự đến khi gieo mạ, trong 03 ngày tất cả các hộ phải gieo xong; khi cấy: trong 03 ngày tất cả các hộ phải gieo xong).

Trên cơ sở đó, phòng Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND huyện khuyến cáo cơ cấu trà, chân đất và bộ giống phục vụ sản xuất như sau:

a) Cây Lúa:

Tập trung gieo cấy vào trà Xuân muộn.

Các chân ruộng bậc thang vùng cao, có tiểu khí hậu đặc thù, như bản Đun Pù (Nam Xuân); Tân Sơn (Phú Xuân); Nót (Nam Động), Suối Tôn, Khoa (Phú Sơn); Pượn (Trung Sơn),... do thời tiết, khí hậu lạnh hơn, để đạt tổng tích ôn đủ cho lúa trở bông thì TGST phải kéo dài hơn). Vì vậy, đối với các thôn bản trên phải chỉ đạo xuống giống và gieo cấy sớm hơn khoảng 5-10 ngày để khi trở bông sẽ cùng vào khung thời vụ thuận lợi sau tiết Cốc Vũ. Sử dụng các giống lúa có khả năng chịu rét như Xi23, X21, NX30,...

Các vùng còn lại tập trung sử dụng các giống lúa có năng suất cao, chất lượng khá trở lên, như lúa lai: Thái xuyên 111, Nhị ưu 838, Nhị ưu 986, Việt Lai 20,...; Các giống lúa thuần: TBR45, TBR 1, Q5, Lam Sơn 8, Hương Thanh, Hương Bình, QR1, HANA167, Hương Thanh 8, TH8, ND 502, Thiên Hương 6; Các giống nếp: N97, N98, A Sào, Nếp Hương, Nếp Thơm 86, KING 6.

* **Về thời vụ:** Tính toán ngày xuống giống, ngâm ủ, gieo hạt sao cho lúa trở tập trung vào thời điểm từ 25-30/4/2024 căn cứ vào thời gian sinh trưởng, xác định thời điểm gieo cấy phù hợp. Các giống có TGST khác nhau sẽ có ngày trở bông khác nhau. Nên phải tính ngày ngâm ủ, gieo cấy cho từng bộ giống.

Đối với các giống lúa có TGST ≤ 135 ngày, trà Xuân muộn 2024, sẽ cơ bản xuống giống ngâm ủ trong khoảng từ ngày 07-12/01/2024;

Gieo mạ từ 10-15/01/2024; Áp dụng phương pháp cấy mạ non từ 3,5 - 4 lá; tuổi mạ từ gieo đến cấy khoảng 20 ngày. Thời điểm cấy tập trung chủ yếu từ 28/01 đến 02/02/2024 (Sau tiết Đại hàn 7-10 ngày), tương ứng vào từ 18 – 22/12 ÂL (Cấy trước Tết Nguyên Đán khoảng 10 ngày).

* **Yêu cầu:** 100% diện tích mạ sau khi gieo phải được che phủ ni lông chuyên dụng.

(Cơ cấu bộ giống chủ lực và thời vụ gieo trồng cụ thể xem tại phụ lục 04 kèm theo PA)

b) Cây ngô:

Tận dụng mọi chân đất có đủ độ ẩm để trồng ngô. Trên đất chuyên màu, đất bãi ven sông, suối, đất lúa khó tưới chuyển sang trồng ngô, sử dụng các giống: VS36, PSC102, PSC747, CP311, CP511, CP501S, CP811, NK4300Bt/GT, NK4300, NK66Bt/GT, NK6275, NK 7328, DK6919S, DK6818S, DK9955S , DK9979C, ...; ngô nếp: ADI668, TBM18, HN88, HN68, HN92,; Đất đồi thấp sử dụng các giống PSC747, PSC102, CP 501S, CP111, NK4300BT/GT, NK4300, DK6919S, CP512, CP501S. Thời vụ trồng: từ 10-25/02/2024.

c) Cây lạc: Đất chuyên màu, đất piềng bãi, ruộng 01 vụ lúa. Sử dụng các giống: L14, L18, L23, L26, TB25,... **Thời vụ trồng từ 10-20/02/2024.**

d) Cây công nghiệp ngắn ngày và rau đậu thực phẩm: lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng địa phương, có thị trường tiêu thụ để mở rộng diện tích, ... đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây màu trên đất trồng lúa được chuyển đổi. Những nơi khó khăn về nước tưới cần tranh thủ thời tiết có mưa, đất đủ ẩm để gieo trồng, chăm sóc và linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

đ) Cây Sắn: Sử dụng các giống sắn hiện có tại địa phương, không nhập giống sắn từ huyện khác vào địa bàn khi chưa được cơ quan chuyên môn kiểm dịch; hạn chế việc lưu thông hom giống giữa các địa phương trong huyện, nhằm phòng tránh lây lan dịch bệnh, đặc biệt là bệnh kảm lá virus. **Thời vụ trồng: nửa cuối tháng 3/2024**

(Có lịch hướng dẫn thời vụ gieo trồng tại Phụ lục 04 kèm theo Phương án)

3.2. Thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh

Cày lật, làm ải, ngâm dầm tối đa diện tích đất không gieo trồng vụ Đông; những diện tích làm vụ Đông phải thu hoạch và vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ trước khi làm đất gieo trồng vụ Xuân.

Không gieo trồng, chăm sóc bón phân trong những ngày có nhiệt độ dưới 15⁰C; che phủ nilon 100% cho mạ vụ Xuân; tiếp tục áp dụng kỹ thuật cấy hàng rộng, hàng hẹp để phát huy hiệu ứng đầu bờ.

Bón phân cân đối theo phương châm nặng đầu, nhẹ cuối, bón tập trung; tăng cường sử dụng vôi bột cải tạo đất và sử dụng phân hữu cơ , bổ sung thêm phân viên nén dúi dâu, phân tổng hợp NPK chuyên dùng cho cây trồng theo khuyến cáo của các đơn vị sản xuất kinh doanh có thương hiệu uy tín như: Tiến Nông, Lâm Thao, Bình Điền, Thiên Nông, Phú Nông, Phúc Thịnh, Long Điền,...

Ứng dụng tốt các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, như làm cỏ sục bùn, tạo ô xy cho bộ rễ phát triển mạnh; áp dụng quản lý dinh dưỡng, quản lý dịch hại tổng hợp, vùng chủ động nước tưới thực hiện quy trình rút nước lộ ruộng (nông lộ phơi), che phủ nilon, màng hữu cơ trên các loại cây rau màu, cây lạc. Tập trung mở rộng diện tích gieo trồng theo quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, sản xuất hữu cơ; đồng thời thực hiện tốt việc phơi sấy, bảo quản để đảm bảo chất lượng nông sản, giảm hư hao, tổn thất sau thu hoạch.

Rà soát đất 1 vụ lúa xây dựng phương án cải tạo đất lúa 1 vụ đảm bảo điều kiện gieo trồng thành 2 vụ lúa bằng các biện pháp như khai hoang, phục hóa, cải tạo đồng ruộng, nâng cao độ phì đất, đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, thủy lợi,... ; đồng thời kịp thời cập nhật biến động đất lúa hàng năm báo cáo cơ quan chuyên môn cấp huyện, trình UBND tỉnh bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất.

3.3. Phòng trừ tốt các đối tượng sâu bệnh gây hại cây trồng

Vụ Xuân là vụ có nhiều đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại. Việc phòng trừ sâu bệnh trước hết phải làm tốt công tác dự tính dự báo, phát hiện sớm và khoanh vùng phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch, Giao trung tâm dịch vụ nông nghiệp phối hợp với các xã, thị trấn giám sát chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh và hướng dẫn biện pháp phòng trừ một cách cụ thể, tuy nhiên để chủ động các địa phương cần lưu ý một số đối tượng sau:

Cây lúa: Bệnh lùn sọc đen phương Nam; Bệnh đạo ôn lá và cổ bông; Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn; Bệnh khô; Bệnh đen lép hạt; Bọ trĩ, ruồi đục nõn; sâu cuốn lá nhỏ; Sâu đục thân 2 chấm; Rầy nâu, rầy lưng trắng.

Cây Ngô: Sâu keo mùa thu; Bệnh lùn sọc đen phương Nam; Sâu xám, sâu ăn lá, sâu đục thân sê; Rệp cò, sâu đục bắp.

Cây Lạc: Bệnh lở cổ rễ, bệnh héo xanh, héo gốc mốc trắng, đốm lá, gỉ sắt, bệnh héo vàng và bệnh thối tia, thối củ. Các loại sâu hại như: sâu xanh, sâu khoang, sâu cuốn lá lạc là các đối tượng cần chú ý quan tâm vì các đối tượng này có thể phát sinh sớm với mật độ cao và gây hại trên diện rộng.

Cây sắn: Bệnh khảm lá sắn vẫn có nguy cơ bùng phát trên diện rộng và mức độ gây hại lớn.

Chuột: Vụ Đông Xuân chuột sẽ gây hại ngay từ đầu vụ và suốt trong quá trình sinh trưởng của cây trồng, đặc biệt là vào cuối tháng 3 đầu tháng 4.

Trung tâm dịch vụ nông nghiệp sẽ triển khai PA phòng chống dịch hại vụ Xuân cụ thể, chi tiết.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tích tụ tập trung đất đai gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao nhằm phát triển các sản phẩm lợi thế và chủ lực của địa phương, tổ chức sản xuất với quy mô lớn, gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đầu tư sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hóa, nâng cao thu nhập cho người sản xuất, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh tái cơ cấu và phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, bền vững, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của các địa phương và của huyện phát triển nhanh và bền vững.

- Rà soát quỹ đất và điều kiện sản xuất, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng cơ cấu giống phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu để nâng cao hiệu quả sản xuất. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng phải gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thị trường, ứng dụng công nghệ và mời gọi các doanh nghiệp cùng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. (Riêng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa sẽ được phân giao sau khi Sở Nông nghiệp và PTNT giao chỉ tiêu).

5. Nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng, phục vụ sản xuất:

Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp và các đơn vị được phép sản xuất, kinh doanh giống, phân bón, vật tư nông nghiệp có kế hoạch phối hợp với UBND các xã triển khai phương án cung ứng giống, vật tư, đảm bảo cung cấp đủ giống, vật tư, phân bón cho nông dân, đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đúng chủng loại, kịp thời vụ, giá cả hợp lý, nhằm phục vụ tốt nhất cho sản xuất vụ Xuân năm 2024.

Tăng cường các hoạt động dịch vụ cơ giới hoá để nâng cao hiệu quả sản xuất, tập trung vào các khâu: Cày, bừa làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch.

Các xã lập kế hoạch và thực hiện tốt công tác ra quân làm thủy lợi mùa khô, tu sửa phai đập, nạo vét kênh mương để phát huy tốt năng lực tưới của các công trình; xây dựng Phương án tưới, đảm bảo có đủ nước tưới đến hết vụ.

Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, khí hậu, sâu bệnh, dịch hại cây trồng; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và công tác phòng trừ sâu bệnh hiệu quả và an toàn không để sâu bệnh phát sinh thành dịch.

6. Tiếp tục đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản; xây dựng và nhân rộng các mô hình mới trong sản xuất nông nghiệp

Tổng kết các mô hình liên kết đã thực hiện, qua đó đánh giá ưu khuyết điểm và xây dựng mục tiêu, giải pháp phát triển các chuỗi liên kết sản xuất. Tiếp

tục mời gọi các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư liên kết, chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới phương thức sản xuất, hình thành các nhóm hộ, tổ hợp tác, HTX sản xuất nông nghiệp, tổ chức các khâu dịch vụ, trở thành cầu nối giữa nông dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục đổi mới theo hướng phát triển hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác và người dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt định hướng sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ đầu vào và thu mua sản phẩm cho nông dân, từng bước tiến tới xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản. Phát triển HTX sản xuất nông nghiệp kiểu mới để đẩy mạnh liên kết phát triển vùng nguyên liệu cung cấp cho doanh nghiệp chế biến, tạo thành các chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp.

Xây dựng, nhân rộng các mô hình: Nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, ... : Mỗi địa phương cơ sở có ít nhất 01 mô hình: lựa chọn đối tượng cây trồng chủ lực và có lợi thế, lựa chọn địa điểm và tổ chức sản xuất phù hợp, kêu gọi doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc hộ gia đình có khả năng đầu tư để xây dựng các mô hình thí điểm gắn sản xuất với bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong vụ Xuân năm 2024 phấn đấu mỗi xã, thị trấn có ít nhất 01 hợp đồng liên kết sản xuất trồng trọt.

PHẦN THỨ BA TỔ CHỨC THỰC HIỆN

ỦY ban nhân dân huyện giao ngành nông nghiệp chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện Phương án sản xuất ở các xã, thị trấn, cụ thể:

1. Phòng Nông nghiệp & PTNT

- Hướng dẫn, đôn đốc các xã xây dựng triển khai Phương án sản xuất vụ chiêm xuân năm 2024;

- Tổng hợp báo cáo tiến độ sản xuất, phối hợp với các đơn vị có liên quan, Sở chủ quản thống nhất chỉ đạo thực hiện và giải quyết các vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực chuyên môn.

- Tham mưu kịp thời cho UBND huyện trong công tác QLNN về lĩnh vực nông-lâm nghiệp, nông thôn trên địa bàn; Thường trực BCD xây dựng NTM;

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước đối với các loại vật tư nông nghiệp như giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp khác. Chỉ đạo điều hành thực hiện tốt các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2024.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Thực hiện tốt công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân; thường xuyên bám sát cơ sở để kịp thời hướng dẫn cho nông dân trong từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng, chỉ đạo thực hiện tốt kỹ thuật che phủ nilông chống rét cho mạ;

- Tăng cường xây dựng các mô hình thử nghiệm, trình diễn về các tiến bộ kỹ thuật mới, mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản xuất tăng vụ, mô hình đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, thành lập nhóm hộ, tổ hợp tác, HTX sản xuất nông nghiệp; mô hình liên kết theo chuỗi giá trị,... bám sát các nội dung tái cơ cấu ngành trồng trọt. Phải có tổng kết, đánh giá đúng về kết quả thực hiện để rút ra kết luận, khuyến cáo nhân rộng.

- Theo dõi, dự tính, dự báo đúng và kịp thời về diễn biến các loại dịch hại cây trồng, chỉ đạo hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật cho nông dân biết cách phòng chống có hiệu quả và phù hợp nhất; không để sâu bệnh phát sinh thành dịch;

- Thực hiện thanh kiểm tra thuốc BVTV, kiểm dịch giống cây trồng trên địa bàn toàn huyện theo pháp luật hiện hành;

- Đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu thuốc BVTV cho nông dân, giá cả được niêm yết công khai. Có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả.

3. Các xã, thị trấn

- Có vị trí, vai trò quyết định trực tiếp đến thắng lợi toàn diện của sản xuất vụ Xuân năm 2024. Vì vậy cần có sự quan tâm đặc biệt, chỉ đạo cương quyết, sát sao, điều hành chặt chẽ, năng động, linh hoạt của chính quyền xã và BQL thôn bản. Trên cơ sở Phương án, kế hoạch của huyện, các xã kiểm tra, rà soát thực địa, lập Phương án cụ thể cho đơn vị mình, phù hợp với điều kiện thực tế của từng thôn bản; gắn sản xuất với Chương trình xây dựng NTM. Tập trung các giải pháp cụ thể về công tác chuyển đổi cơ cấu giống, thời vụ, các giải pháp tăng vụ, thâm canh tăng năng suất. Đặc biệt quan tâm và xây dựng giải pháp thực hiện 02 nội dung là: (1) Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, thành lập nhóm hộ, tổ hợp tác, HTX sản xuất hàng hóa nông sản; (2) liên kết sản xuất bà bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị.

4. Trung tâm Vãm hóa thông tin-Thể thao & Du lịch

Thường xuyên đấu mối với ngành nông nghiệp để đưa những tin, bài về Phương án sản xuất vụ Xuân 2024; kịp thời tuyên truyền cho nhân dân về các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, thường xuyên đưa tin về giá cả giống, phân bón và vật tư nông nghiệp đầu vào; giá các sản phẩm đầu ra cho nông dân biết; thường xuyên đưa tin về thời tiết nông vụ để nông dân theo dõi, phục vụ cho sản xuất; nêu những tấm gương điển hình tiên tiến, những cách làm hay trong sản xuất, các mô hình sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao để nhân dân học tập.

5. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị như Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội làm vườn và trang trại,... tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền vận động, phát động phong trào thi đua sản xuất đến các hội viên, đoàn viên của mình tích cực tham gia lao động sản xuất; Tăng cường công tác phối hợp cùng ngành nông nghiệp và toàn thể nhân dân thực hiện Phương án sản xuất vụ Xuân năm 2024 đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Thường trực H.ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND-UBND huyện (để b/c);
- Các phòng liên quan thuộc UBND huyện (để th/h);
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp (để th/h);
- Trung tâm VH-TT-TT&DL (để th/h);
- Các đoàn thể chính trị liên quan (phối hợp th/h);
- UBND 15 xã, T.Trần (để th/h);
- Lưu: VT, NNPTNT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Thị Nga